

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN FECON**

Số: 0216-01/CBTT.FCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 16 tháng 02 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP. HCM**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty: **Công ty cổ phần khoáng sản FECON**

Mã chứng khoán: **FCM**

Địa chỉ trụ sở chính: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0226 3533038

Fax : 0226 3533897

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thiều- người được ủy quyền công bố thông tin

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Điện thoại (cơ quan): 0226 3533 038

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:** Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 16/02/2019 tại đường dẫn: <http://feconmining.com.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:

-Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 0215/2019/NQ – ĐHĐCĐ ngày 15/02/2019

-Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 15/02/2019

**Đại diện tổ chức  
Người được ủy quyền công bố thông tin**



**Nguyễn Hữu Thiều**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần khoáng sản FECON;
- Căn cứ các Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON ngày 15/02/2019;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua các báo cáo sau:**

**1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

**Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	760	884	116 %
2	Lợi nhuận sau thuế	27	36,7	136 %

**Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2019:**

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	410
2	Doanh thu	Tỷ	884	750
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	36,7	35
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	5	5

**Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2019:**

- Đầu tư nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm bê tông đúc sẵn phục vụ cho các dự án chống biến đổi khí hậu, kè sông, kè biển: 10 tỷ đồng.

- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất: 15 tỷ đồng.

## 2. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2018

## 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018

### Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán của FCM và Hợp nhất: chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang website chính thức của Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	800.232.664.565	934.969.325.081
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	494.062.332.366	548.018.910.012
3	Doanh thu thuần	Đồng	812.648.152.711	884.186.692.388
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	49.839.266.143	36.712.430.509
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu		879

### Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2018:

#### 1. Phân phối lợi nhuận năm 2018

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước	35.363.533.384	-
Lợi nhuận sau thuế năm 2018	36.712.430.509	-
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2018	9.178.107.626	25%
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>3.671.243.050</i>	<i>10%</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>5.506.864.576</i>	<i>15%</i>
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018	979.000.000	
Thưởng Ban điều hành năm 2018	734.248.610	2%
Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt	20.500.000.000	5% (VĐL)

**2. Thưởng ban điều hành năm 2018:** 2% lợi nhuận sau thuế tương ứng với: 734.248.610 đồng (Bảy trăm ba mươi tư triệu, hai trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm mười đồng) và ủy quyền Giám đốc công ty căn cứ tình hình thực tế của Công ty trình HĐQT để thực hiện.

**3. Chia cổ tức năm 2018:** bằng tiền tương ứng 5% vốn điều lệ và ủy quyền cho Giám đốc công ty trình HĐQT chọn thời điểm phù hợp tình hình thực tiễn để thực hiện chi trả.

**Điều 4: Thông qua Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019:****1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	410
2	Doanh thu	Tỷ	884	750
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	36,7	35
4	Cổ tức bằng tiền (%VĐL)	%	5	5

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019**

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế
Thưởng ban điều hành	2% Lợi nhuận sau thuế
Cổ tức bằng tiền	5% Vốn điều lệ

**Điều 5: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2018 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019:****1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2018**

Mức phân phối thù lao năm 2018 của HĐQT và BKS là: 979.000.000 VNĐ (Chín trăm bảy mươi chín triệu đồng chẵn).

**2. Kế hoạch phân phối thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT 2019:**

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao năm 2018 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.000.000	300.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	5.000.000	120.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>984.000.000</b>

- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời điểm phân bổ thù lao hội đồng quản trị và quyết định hoạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

**Điều 6: Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019:**

- i. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam);
- ii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
- iii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- iv. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Công ty chọn 01 (một) công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách 04 (bốn) công ty kiểm toán trên.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên năm 2019 (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước).

**Điều 7: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ phù hợp với các nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**Điều 8: Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ cũ của HĐQT, BKS và thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, BKS đã trúng cử nhiệm kỳ 2019-2024 (05 năm)**

- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024: Số lượng: 05 thành viên, cụ thể:
  - Ông: Phan Khắc Long; ngày sinh: 04/11/1961
  - Ông: Trần Vũ Anh Tuấn; ngày sinh: 30/8/1983
  - Ông: Hà Thế Phương; ngày sinh: 10/3/1954
  - Ông: Trần Công Tráng; ngày sinh: 10/10/1976 (Thành viên độc lập HĐQT)
  - Ông: Đoàn Hùng Dũng; ngày sinh: 17/03/1955 (Thành viên độc lập HĐQT)
- Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024: Số lượng: 03 thành viên, cụ thể:
  - Bà: Nguyễn Thị Lan Hương; ngày sinh: 13/10/1987
  - Bà: Lê Thị Anh; ngày sinh: 27/9/1986
  - Bà: Hà Thị Mỹ Quyên; ngày sinh: 18/10/1983

**Điều 9: Điều khoản thi hành**

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, HSX ( báo cáo)
- TT.HĐQT; BĐH (T/hiện); BKS (g/sát)
- Các cổ đông;
- Lưu: VP.



Hà Thế Phương

Hà nam, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN**

**Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Khoáng Sản FECON (FCM)

**Địa chỉ trụ sở chính:** Cụm công nghiệp Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh** 0700252549 do phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu, ngày 03 tháng 9 năm 2007; thay đổi lần thứ 7 ngày 06 tháng 01 năm 2015.

Vào hồi 8h30, ngày 15/02/2019, tại hội trường Công ty cổ phần khoáng sản FECON, Công ty cổ phần khoáng sản FECON đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**I. Thành phần tham dự**

1. Các cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON; Công ty cổ phần đầu tư Phan Vũ.

2. Đại biểu mời tham dự:

- Các ông/bà là cán bộ đại diện cho các phòng ban chuyên môn, Ban lãnh đạo của Công ty cổ phần Khoáng sản FECON về dự Đại hội.

**II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông**

Bà Nguyễn Thị Nghiênn thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội: Tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 15/02/2019, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 11 người, đại diện 29.515.624 cổ phần, chiếm 71,99% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản FECON thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đảm bảo đủ điều kiện tiến hành.

**III. Bầu đoàn chủ tịch, Thư ký và Ban kiểm phiếu**

**1. Đoàn chủ tịch Đại hội**

- Ông: Hà Thế Phương- Chủ tịch HĐQT Công ty CP khoáng sản FECON : Chủ tọa đại hội

- Ông: Phan Khắc Long – Chủ tịch HĐQT Công ty CP ĐT Phan Vũ : Thành viên

- Ông: Phạm Trung Thành – TV HĐQT, GD Công ty CP khoáng sản FECON: Thành viên

**2. Thư ký đại hội**

- Ông: Nguyễn Hữu Thiều – TP. TCHC : Trưởng Ban

- Bà: Phan Vũ Hoàng Lan : Thành viên.

**3. Ban kiểm phiếu**

- Bà: Nguyễn Thị Nghiênn : Trưởng ban

- Bà: Ngô Thị Thanh : Thành viên

- Bà: Phan Thị Thu : Thành viên

Thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số Cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội.

**IV. Thông qua Quy chế làm việc và chương trình nghị sự của đại hội**

Ông Phạm Trung Thành, thay mặt Đoàn chủ tịch đại hội phổ biến Chương trình họp ĐHĐCĐ, Dự thảo Quy chế tổ chức, Thể lệ biểu quyết – kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON năm 2019, Quy chế và Thể lệ đã được 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, Kế hoạch 2019.
- 2- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019.
- 3- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019.
- 4- Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2018 đã kiểm toán.
- 5- Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2018.
- 6- Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- 8- Tờ trình Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019.
- 9- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- 10- Tờ trình về việc Sửa đổi Điều lệ công ty.
- 11- Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ 2015-2019 của HĐQT và BKS.

## Phần I – NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO

### **1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Đại hội nghe ông Phạm Trung Thành – Giám đốc công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với một số nội dung chủ yếu sau:

**Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2018 sau khi hợp nhất của Công ty như sau:**

*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Kết quả	Tỷ lệ đạt được
1	Doanh thu hợp nhất	763	884	116
2	Lợi nhuận sau thuế	27	36,7	136

**Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2019:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	410	410
2	Doanh thu	Tỷ đồng	884	750
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	36,7	35
4	Cổ tức (% vốn điều lệ)	%	5	5

**Kế hoạch đầu tư năm 2019:**

- Đầu tư nghiên cứu và sản xuất các loại sản phẩm bê tông đúc sẵn phục vụ cho các dự án chống biến đổi khí hậu, kè sông, kè biển: 10 tỷ đồng.

- Đề xuất đầu tư thêm thiết bị phục vụ sản xuất: 15 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019)

### **2. Báo cáo của Hội đồng quản trị:**

Đại hội nghe ông Hà Thế Phương – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (Chi tiết xem báo cáo kèm theo)

### **3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát:**

Đại hội nghe Bà Nguyễn Thị Nghiêן – Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (Chi tiết xem báo cáo kèm theo)

**4. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018:**

Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán: Chi tiết đăng tại website <http://www.feconmining.com.vn/>; và trang website chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	800.232	934.969
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	494.062	548.018
3	Doanh thu thuần	Triệu đồng	812.648	884.186
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	49.839	36.712
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu		879

**5. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2018 và Kế hoạch phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019:**

**6. 1. Quyết toán thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2018**

TT	Chức vụ/vị trí	Số lượng (Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao Năm 2018 (VNĐ)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.000.000	300.000.000	
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000	
3	Thành viên HĐQT	3	8.000.000	288.000.000	
4	Trưởng ban kiểm soát	1	8.000.000	96.000.000	
5	Thành viên BKS	2	5.000.000	115.000.000	Giảm 01 thành viên BKS từ tháng 12/2018
6	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	60.000.000	
<b>Tổng cộng</b>				979.000.000	

**6. 2. Kế hoạch phân phối thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT 2019:**

STT	Chức vụ/ vị trí	Số lượng ( Người)	Mức thù lao 1 tháng (VNĐ)	Thù lao năm 2018 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	25.000.000	300.000.000
2	Phó chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	120.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	8.000.000	288.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát	1	8.000.000	96.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	2	5.000.000	120.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	5.000.000	60.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>984.000.000</b>



Ủy quyền Giám đốc công ty trình HĐQT chọn thời điểm phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, BKS, Thư ký HĐQT và quyết định hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

#### 6. Phương án phân phối lợi nhuận 2018:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Lũy kế lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm trước	35.363.533.384	-
Lợi nhuận sau thuế năm 2018	36.712.430.509	-
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2018	9.178.107.626	25%
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>3.671.243.050</i>	<i>10%</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>5.506.864.576</i>	<i>15%</i>
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018	979.000.000	
Thưởng Ban điều hành năm 2018	734.248.610	2%
Chia cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt	20.500.000.000	5% (VĐL)

#### 8. Kế hoạch hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2019:

##### 8.1. Kế hoạch hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ	410	410
2	Doanh thu	Tỷ	884	750
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ	36,7	35
4	Cổ tức bằng tiền( %VĐL)	%	5%	5%

##### 8.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% Lợi nhuận sau thuế
Trích quỹ đầu tư phát triển	15% Lợi nhuận sau thuế
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	984.000.000 VNĐ
Thưởng Ban điều hành năm 2019	2% Lợi nhuận sau thuế
Cổ tức bằng tiền	5% Vốn điều lệ

Ủy quyền Giám đốc công ty trình HĐQT chọn thời điểm thực hiện chi trả cho phù hợp với quy định của pháp luật và có lợi nhất cho công ty.

#### 9. Danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019:

Lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính của công ty trong danh sách các công ty kiểm toán dưới đây:

- i. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam (CPA Việt Nam).
- ii. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC).
- iii. Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- iv. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Trong trường hợp không thống nhất được với các Công ty Kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các Công ty Kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty Kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên năm 2019 (nếu cần thiết theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước).

**10. Trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.** (Chi tiết xem nội dung kèm theo)

## Phần II – THẢO LUẬN

**Đại hội đã tiến hành thảo luận về các Báo cáo, tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.**

Tóm lược một số ý kiến như sau:

**Ý kiến 1 (Mã cổ đông FCM 260) hỏi:**

- Câu hỏi 1: Quỹ đầu tư phát triển hơn 5 tỷ đồng thì công ty dùng cho việc gì?

Trả lời:

Quỹ đầu được dùng để tái đầu tư phát triển và sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị, hiện chưa sử dụng vì để đảm bảo số đủ lớn để đầu tư nâng cấp hệ thống thiết bị và dây chuyền sản xuất. Quỹ đầu tư những năm trước 16 tỷ đồng và năm nay cộng thêm khoảng 5 tỷ đồng dùng để tái đầu tư thì đồng nghĩa với việc sẽ tăng vốn điều lệ từ 410 tỷ thành 430 tỷ đồng, vì thế quỹ này vẫn chưa được sử dụng.

- Câu hỏi 2: Kế hoạch trả nợ năm 2019 ra sao? Tại sao hàng tồn kho năm 2018 cao?

Trả lời:

+ Kế hoạch trả nợ 2019: Trước đây, hệ số nợ với công ty CP FECON rất lớn. Việc luân chuyển vốn của công ty cổ phần khoáng sản FECON rất chậm do công ty CP FECON trả nợ chậm (178 tỷ) làm hệ số tài chính của công ty cổ phần khoáng sản trở nên xấu nhưng sau khi công ty trở thành công ty con của Công ty CP ĐT Phan Vũ thì đã ký cam kết với công ty CP FECON giảm từ 173 tỷ xuống 80 tỷ trong vòng 15 tháng. Vì vậy cơ cấu nợ sẽ giảm đi đáng kể, tình hình tài chính tốt hơn nhiều.

+ Hàng tồn kho cao (227 tỷ) tại ngày 31/12/2018 vì có hai hạng mục chính (nguyên vật liệu chính và kho thành phẩm):

Nguyên vật liệu chính như thép chủ và mặt bích nhập khẩu mất nhiều thời gian nên cần có lượng nhất định trong kho để đảm bảo đáp ứng cho các dự án hiện tại và tương lai.

Tồn kho thành phẩm cao vì sản phẩm sau khi bóc tách, phải lưu kho tối thiểu 7 ngày vì cường độ bê tông thiết kế khi mở lò sau thời gian hấp thì đạt tối thiểu 50% cường độ thiết kế sau đó lưu kho tự nhiên ngoài trời để đảm bảo sản phẩm đạt 100% cường độ như thiết kế (7-10 ngày tùy dự án) mới cấp hàng đến công trường. Vào cuối năm, một loạt các dự án lớn với số lượng cọc to của hai dự án như Nghi Sơn 2, Nhà máy Dung Quất chưa xuất làm hàng tồn kho thành phẩm cao ở cuối năm.

- Câu hỏi 3: Kế hoạch dự phòng cho biến động giá nguyên vật liệu và kế hoạch đối với đối thủ cạnh tranh.

Trả lời:

+ Kế hoạch dự phòng cho biến động giá nguyên vật liệu:

Công ty sẽ tìm các nhà cung cấp mới để tăng mức độ đàm phán và vì trở thành công ty con với công ty Phan Vũ nên số lượng nhập các nguyên liệu chính ( thép, bích hay xi măng) sẽ tăng cao và sẽ trở thành khách hàng lớn đối với các nhà cung cấp nên sẽ có lợi thế đàm phán và đòi được thêm các quyền lợi khác.

+ Kế hoạch đối với đối thủ cạnh tranh

BDH có những đánh giá và nhận xét các đối thủ cạnh tranh từng quý và có những giải pháp giảm giá thành (cải tiến liên tục để nâng cao năng suất, dùng cấp phối mới, cải tiến dây chuyền sản xuất, tăng cường đàm phán để có được giá đầu vào tốt nhất...) và với quan điểm chất lượng là không gì đánh

đòi được. Ngoài ra, FECON hay Phan Vũ là những thương hiệu lớn nên có lợi thế cạnh tranh với các dự án lớn trên thị trường.

Việc đánh giá, phân tích các đối thủ cạnh tranh cần phải được đánh giá bài bản hơn và đưa ra những biện pháp cụ thể và chi tiết nên ban quản trị sẽ tiếp tục triển khai và báo cáo lại với cổ đông vào thời gian sau.

- Câu hỏi 4: Kế hoạch PR và thông tin của công ty đến cổ đông còn thưa thớt?

Trả lời:

+ Năm 2018, công ty có cung cấp thông tin kịp thời hơn và phong phú hơn trên trang web của công ty nhưng ban điều hành cũng tiếp thu ý kiến và sẽ cố gắng cải thiện hơn theo mong muốn của cổ đông.

**Ý kiến 2 (Mã cổ đông FCM 244) hỏi:**

- Kế hoạch 2019 của công ty báo cáo có rất nhiều dự án và cơ hội phát triển nhưng tại sao đặt mục tiêu kế hoạch thấp hơn năm 2018?

Trả lời:

Năm 2018 có công trình rất lớn (thép Hòa phát Dung Quất) nhưng năm 2019 các dự án lớn trọng điểm gần như không có và 40 tỷ tại Long Phú của năm 2018 là do hoạt động thương mại bên ngoài như mua cọc của đơn vị khác và mua vật tư từ FECON Hà Nam cấp cho FECON Nghi Sơn nên khi loại những phần đó ra thì doanh thu mục tiêu kế hoạch thấp hơn năm 2018.

- Tại tờ trình số 5, điều lệ tổ chức của công ty cổ phần khoáng sản FECON thay đổi, vậy quy chế của công ty đã ban hành chưa và có kế hoạch thay đổi nữa ko?

Trả lời:

Quy chế của công ty thay đổi và đã được ban hành năm 2018, nên chỉ còn điều lệ là cần sửa đổi như theo tờ trình số 5 và khi sáp nhập với công ty Phan Vũ thì về mặt quản trị và quy chế sẽ xem xét và có thể điều chỉnh cho phù hợp và nếu có sẽ thông báo cho các cổ đông sau.

**Ý kiến 3 (Mã cổ đông FCM 244) hỏi:**

- Khi FECON giảm tỷ lệ vốn từ 36% thành 10,95% thì ảnh hưởng gì đến hoạt động của công ty, Phan vũ đã hỗ trợ cho công ty cổ phần khoáng sản Fecon sau khi thành công ty mẹ?

Trả lời:

+ Tuy công ty FECON mẹ giảm vốn nhưng đi kèm đó là kế hoạch hợp tác dài hạn giữa FECON và PHAN VŨ. Công ty Fecon cam kết trong vòng 3 năm tiêu thụ 400 tỷ phần cọc (65 -70 %) của Fecon Hà Nam và Nghi Sơn

+ Ngoài ra, công ty Phan Vũ sẽ cho giá bán ưu tiên cho công ty cổ phần khoáng sản Fecon ở các khu vực mà Phan Vũ có các nhà máy PV có ưu thế hơn và lợi nhuận NET lúc trước là 5% nhưng bây giờ lợi nhuận NET sẽ là 6% .

+ Công ty Phan Vũ đã ký kết hợp đồng chiến lược toàn diện và cam kết việc trả nợ giữa công ty CP FECON và công ty cổ phần khoáng sản FECON sẽ giảm 173 tỷ xuống 80 tỷ trong vòng 15 tháng.

+ Ngoài ra, công ty Phan Vũ sẽ hỗ trợ công ty cổ phần khoáng sản FECON như sau: Sắp xếp các nguồn tài chính; Sử dụng hệ thống các nhà máy ở khắp các thị trường cho FECON Mining;

Chuyển giao và đào tạo để sử dụng các công nghệ từ công ty Nhật (JAPAN PILE); Các quản lý, kỹ sư, cán bộ công nhân viên có cơ hội được công ty bên Nhật đào tạo; Cam kết công ty Phan Vũ sẽ không nợ với công ty con trong hệ thống.

- Theo như báo cáo, tình hình thị trường năm 2019 không được khả quan, vậy ban quản trị có thể chia sẻ thêm chi tiết kế hoạch để đạt được mục tiêu năm 2019?

Trả lời:

Công ty sẽ tập trung chủ yếu vào các dự án lớn như nhiệt điện hơn là các dự án cọc nhỏ. Mặc dù số lượng cọc cung cấp cho các dự án nhỏ nhiều nhưng doanh thu thì lại thấp. Ngoài ra, công ty có hai khách hàng lớn là công ty CP FECON và công ty CP ĐT Phan Vũ sẽ hỗ trợ mở rộng thị trường cho FECON nên đảm bảo về mặt doanh thu.

Lợi nhuận có khả năng tăng lên vì vay trung hạn giảm xuống gần như hết và do những năm trước, công ty cổ phần khoáng sản FECON có hai công ty con là công ty khoáng sản Hải Đăng và FECON Nghi Sơn là bị lỗ, nhưng năm 2018, công ty đã rút vốn khỏi công ty Hải Đăng và lợi nhuận của Fecon Nghi Sơn năm 2018 đã bù được các khoản lỗ của những năm trước nên chi phí tài chính sẽ được cải thiện. Ngoài ra, ban quản trị và ban điều hành sẽ xây dựng kế hoạch chiến lược cho 5 năm tới một cách bài bản và cụ thể hơn để báo cáo chi tiết cho các cổ đông sau. Ban quản trị và ban điều hành sẽ thảo luận và tìm ra cách sử dụng vốn hiệu quả hơn để tăng tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ.

### Phần III – TRÌNH THÔNG QUA DANH SÁCH ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ TV HĐQT VÀ BKS

#### 1. Trình về việc kết thúc nhiệm kỳ 2015-2019 của HĐQT và BKS

Đại hội thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2015-2019 của HĐQT và BKS với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

#### 2. Trình thông qua danh sách ứng viên HĐQT và BKS

Đại hội thông qua danh sách đề cử thành viên HĐQT và BKS với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua.

##### 2.1. Danh sách ứng viên HĐQT gồm có:

- 1 Ông: Hà Thế Phương
- 2 Ông: Phan Khắc Long
- 3 Ông: Trần Vũ Anh Tuấn
- 4 Ông: Trần Công Tráng (Thành viên độc lập HĐQT)
- 5 Ông: Đoàn Hùng Dũng (Thành viên độc lập HĐQT)

##### 2.2. Danh sách ứng viên BKS gồm có:

- 1 Bà: Nguyễn Thị Lan Hương
- 2 Bà: Hà Thị Mỹ Quyên
- 3 Bà: Lê Thị Anh

### Phần IV – KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Căn cứ thông báo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến trước thời điểm biểu quyết vào lúc 10 giờ 36 phút ngày 15/02/2019, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội là 14 người, đại diện 29.590.634 cổ phần, chiếm 72,17% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

#### Kết quả biểu quyết:

Bà Nguyễn Thị Nghiênn – Trưởng ban kiểm phiếu thông báo số lượng phiếu biểu quyết thu về là 14 phiếu, đại diện 29.590.634 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết phát ra.

Số TT	Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý		Không có ý kiến		Tổng số hợp lệ	Tổng số không hợp lệ
		Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ		
			%		%		%		
1	Thông qua Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634
2	Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2018	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634
3	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634
4	Thông qua BCTC năm 2018 đã kiểm toán	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634

5	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634
6	Thông qua kế hoạch SXKD và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634
7	Thông qua phương án quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634
8	Thông qua danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634
9	Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ công ty	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634
10	Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2015-2019 của HĐQT và BKS	29.590.634	100	0	0	0	0	29.590.634	29.590.634

Như vậy, với tỷ lệ đồng ý như trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty toàn bộ các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua.

### **Phần V – NỘI DUNG BẦU TV HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2019-2024 (5 NĂM)**

**1. Kết quả bầu cử như sau** (theo thứ tự từ cao đến thấp của số quyền biểu quyết bầu mà ứng viên nhận được):

#### **1.1. Kết quả bầu TV HĐQT**

<b>TT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Số quyền biểu quyết bầu nhận được</b>
1	Phan Khắc Long	30.473.214
2	Trần Vũ Anh Tuấn	29.667.054
3	Trần Công Tráng	29.547.474
4	Hà Thế Phương	29.217.754
5	Đoàn Hùng Dũng	29.047.474

#### **1.2. Kết quả bầu TV BKS**

<b>TT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Số quyền biểu quyết bầu nhận được</b>
1	Nguyễn Thị Lan Hương	29.819.654
2	Lê Thị Anh	29.491.334
3	Hà Thị Mỹ Quyên	29.460.914

**2. Các ứng viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 như sau:**

2.1. Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024: Số lượng: 05 thành viên, cụ thể:

1. Ông: Phan Khắc Long; ngày sinh: 04/11/1961
2. Ông: Trần Vũ Anh Tuấn; ngày sinh: 30/8/1983
3. Ông: Hà Thế Phương; ngày sinh: 10/3/1954
4. Ông: Trần Công Tráng; ngày sinh: 10/10/1976 (Thành viên độc lập HĐQT)
5. Ông: Đoàn Hùng Dũng; ngày sinh: 17/03/1955 (Thành viên độc lập HĐQT)

2.2. Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024: Số lượng: 03 thành viên, cụ thể:

1. Bà: Nguyễn Thị Lan Hương; ngày sinh: 13/10/1987
2. Bà: Lê Thị Anh; ngày sinh: 27/9/1986
3. Bà: Hà Thị Mỹ Quyên; ngày sinh: 18/10/1983

**Phần VI – NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI**

**Căn cứ kết quả biểu quyết và kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất những nội dung sau:**

- 1- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, Kế hoạch 2019
- 2- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019
- 3- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018, Kế hoạch hoạt động năm 2019
- 4- Báo cáo Tài chính năm 2018 đã kiểm toán
- 5- Phân phối lợi nhuận năm 2018.
- 6- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.
- 7- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2018; dự kiến mức phân phối thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2019.
- 9- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.
- 10- Sửa đổi Điều lệ công ty.
- 11- Việc kết thúc nhiệm kỳ 2015-2019 của HĐQT và BKS
- 12- Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024.

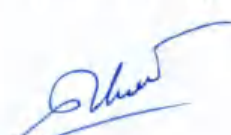
**Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:**

Ông Nguyễn Hữu Thiệu, thay mặt Ban thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 15/02/2019 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết với tỷ lệ tán thành 100%.

Biên bản này được lập vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 15 tháng 02 năm 2019 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần khoáng sản FECON kết thúc.

Biên bản này được đọc trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết./.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

  
Nguyễn Hữu Thiệu

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



Hà Thế Phương